

Phát triển thanh toán điện tử trong xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0: Thực trạng và giải pháp

● TS. NGUYỄN QUỐC TUẤN¹, PGS. TS. NGUYỄN ĐẮC HƯNG²,

¹Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đại Nam

²Khoa Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

● NGÀY NHẬN BÀI: 11/8/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 15/8/2022

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 30/8/2022

Tóm tắt: Trong thời gian qua, đặc biệt là trong hơn 2 năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, cũng như giai đoạn sau đại dịch, hệ thống ngân hàng Việt Nam tập trung thực hiện nhiều biện pháp phát triển thanh toán điện tử (TTĐT) dựa trên nền tảng công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) theo đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) trong nền kinh tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nhiệm vụ này được triển khai đồng bộ từ hệ thống Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đến các ngân hàng thương mại (NHTM) và tổ chức trung gian thanh toán khác. Các biện pháp được triển khai khá toàn diện, từ hoàn thiện môi trường pháp lý, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh đầu tư công nghệ và hạ tầng kỹ thuật thanh toán tiện ích, hiện đại, đến đào tạo cán bộ, giới thiệu cho khách hàng, hướng dẫn và tư vấn sử dụng. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, tiến hành phân tích, đánh giá dựa trên các nguồn tư liệu và số liệu thứ cấp, đưa ra nhận xét, khuyến nghị.

Từ khóa: thanh toán điện tử, nền tảng công nghệ, ngân hàng số,

1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1.1. Ngân hàng số

Ngân hàng số, thuật ngữ tiếng Anh là Digital Banking. Đây là một hình thức số hóa tất cả những hoạt động và dịch vụ của ngân hàng truyền thống. Những dịch vụ và nghiệp vụ của ngân hàng được dựa trên

nền tảng kỹ thuật số hay công nghệ số. Nếu như trước đây, tất cả những giao dịch của khách hàng được thực hiện trực tiếp tại quầy giao dịch của ngân hàng, như các chi nhánh, phòng giao dịch, trụ sở của ngân hàng, thì giờ đây khách hàng giao dịch qua mạng internet thông qua Laptop, PC, Mobile Phone, iPad, hay các thiết bị di động

khác có kết nối mạng, có sóng viễn thông. Các giao dịch của khách hàng được số hóa và tích hợp vào một ứng dụng ngân hàng số duy nhất.

Qua dịch vụ của ngân hàng số, khách hàng có thể: Rút tiền, chuyển tiền; Gửi tiết kiệm kỳ hạn, không kỳ hạn có lãi suất; Quản lý tài khoản thanh toán và tài khoản tiết kiệm; Thanh toán hóa đơn hàng hóa và dịch vụ; Thực hiện các thủ tục vay vốn và trả nợ cho ngân hàng; Sử dụng các dịch vụ, tiện ích khác.

Với việc hoạt động dựa trên kết nối mạng các nền tảng công nghệ số nên khách hàng có thể chủ động giao dịch mọi lúc mọi nơi, không phụ thuộc vào thời gian và địa điểm hoạt động của hệ thống ngân hàng. Ngoài ra, việc nhận diện, an toàn, bảo mật thông

tin cũng được gia tăng khi người dùng hoàn toàn quản lý thông tin và tài sản cá nhân của mình. Các thủ tục giấy tờ cũng được giảm tải khi người dùng lựa chọn giao dịch online qua hệ thống digital banking.

1.2. Phân biệt ngân hàng số và ngân hàng điện tử

Ngân hàng số và ngân hàng điện tử có điểm giống nhau, đó là quản lý *tài khoản ngân hàng trực tuyến* và thực hiện các tính năng cốt lõi, giao dịch chủ yếu của khách hàng qua dịch vụ ngân hàng, như chuyển tiền, thanh toán hoá đơn, nộp tiền điện thoại, gửi tiền tiết kiệm,... Tuy nhiên, ngân hàng số bao hàm tổng quát hơn và chi tiết hơn các tính năng và hoạt động của ngân hàng. Ngân hàng điện tử chỉ là một dịch vụ tiện ích của ngân hàng số (Xem Bảng 1).

Bảng số 1: So sánh khác nhau giữa ngân hàng số và ngân hàng điện tử

Chỉ tiêu so sánh	Ngân hàng số (Digital banking)	Ngân hàng điện tử (Internet banking)
Định nghĩa	Một hình thức ngân hàng số hoá tất cả những hoạt động và dịch vụ ngân hàng truyền thống.	Một dịch vụ ngân hàng trực tuyến, ngân hàng điện tử của các ngân hàng.
Phương tiện hoạt động	Live bank, Website, thiết bị di động.	Ứng dụng trên điện thoại di động, laptop có kết nối mạng.
Các giao dịch chủ yếu của khách hàng qua ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Rút tiền, chuyển tiền; - Gửi tiết kiệm kỳ hạn, không kỳ hạn có lãi suất; - Quản lý tài khoản thanh toán và tài khoản tiết kiệm; - Vay vốn, vay tiêu dùng, trả nợ vốn vay cho ngân hàng; - Thanh toán hoá đơn; - Dịch vụ tiện ích khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển tiền trong và ngoài hệ thống; - Truy vấn số dư tài khoản; - Thanh toán hoá đơn điện tử; - Gửi tiền tiết kiệm.

Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của các tác giả

“
**NGÂN HÀNG SỐ LÀ MỘT HÌNH THỨC SỐ HÓA
 TẤT CẢ NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ DỊCH VỤ CỦA
 NGÂN HÀNG TRUYỀN THỐNG. NHỮNG DỊCH
 VỤ VÀ NGHIỆP VỤ CỦA NGÂN HÀNG ĐƯỢC
 DỰA TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ HAY CÔNG
 NGHỆ SỐ.**
 ”

2. PHÁT TRIỂN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ DỰA TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG SỐ TẠI VIỆT NAM

2.1. Chủ trương phát triển thanh toán điện tử trong nền kinh tế

Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 và Chiến lược chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ xác định ngành Ngân hàng có mức độ sẵn sàng cao trong các ngành, lĩnh vực, có ảnh hưởng hàng ngày tới người dân, doanh nghiệp, các cơ quan và tổ chức khác, cần được ưu tiên chuyển đổi số trước.

Ngày 28/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1813/QĐ-TTg, phê duyệt “*Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025*”. Tại Quyết định này, các giải pháp phát triển TTKDTM được đề ra rất cụ thể, đều dựa trên nền tảng công nghệ số và đối tượng, nhóm đối tượng cần được ưu tiên hưởng đến chủ yếu là các tổ chức có nhiều người thực hiện thanh toán, chi trả.

2.2. Chủ động triển khai của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Các giải pháp phát triển TTKDTM được đề ra trong Quyết định số 1813/QĐ-TTg

rất cụ thể, dựa trên nền tảng công nghệ số và đối tượng, nhóm đối tượng cần được ưu tiên hưởng đến chủ yếu là các tổ chức có số lượng lớn người thực hiện thanh toán, chi trả.

Ngân hàng Nhà nước đã chủ động nghiên cứu, ban hành: (i) Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng; (ii) Ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng; (iii) Trình Chính phủ ban hành Quyết định số 316/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án phát triển TTKDTM trong nền kinh tế và triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông để thanh toán cho các dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile Money); (iv) Hướng dẫn các ngân hàng mở tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng cho khách hàng bằng phương thức điện tử (eKYC), qua đó cho phép người dân mở tài khoản, thẻ mà không cần đến trực tiếp ngân hàng; (v) Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật thanh toán như mã QR code, thẻ chip nội địa, tạo thuận lợi cho kết nối thanh toán liên thông, giảm chi phí chấp nhận thanh toán.

Đặc biệt, NHNN đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy TTKDTM trong nền kinh tế, như: Xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách và quy định về hoạt động TTKDTM; Dự thảo và trình Chính phủ ban hành kịp thời và đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển TTKDTM và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán. Hiện nay, NHNN đang tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn

thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP về TTKDTM, dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thử nghiệm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng nói chung, hoạt động thanh toán nói riêng; sửa đổi, bổ sung các thông tư, hướng dẫn Nghị định; xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành quy định mở tài khoản thanh toán trực tuyến dựa trên định danh khách hàng bằng phương thức điện tử eKYC, ban hành quy định áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn trong lĩnh vực thanh toán, QR Code, thẻ chip, các quy định và biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống thanh toán và giao dịch thanh toán điện tử của tổ chức, doanh nghiệp và người dân,...

2.3. Triển khai đồng bộ của các tổ chức tín dụng và trung gian thanh toán

Với nền tảng pháp lý được xây dựng kịp thời, đầy đủ và đồng bộ, các TCTD và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán đã tích cực nghiên cứu, đầu tư mạnh mẽ nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ; chủ động lựa chọn các giải pháp kỹ thuật tối ưu, tích hợp kết nối với thanh toán các dịch vụ khác, như cước viễn thông, giá vé máy bay và dịch vụ hàng không, du lịch, y tế, bệnh viện, trường học, điện lực, nước sạch, thuế, hải quan, bảo hiểm, truyền hình cáp, thu phí trên các tuyến đường cao tốc, các dịch vụ công khác. Các NHTM và tổ chức trung gian thanh toán cũng đã thiết lập hệ sinh

NGÂN HÀNG SỐ VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ CÓ ĐIỂM GIỐNG NHAU, ĐÓ LÀ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN CÁC TÍNH NĂNG CỐT LÕI, GIAO DỊCH CHỦ YẾU CỦA KHÁCH HÀNG QUA DỊCH VỤ NGÂN HÀNG. TUY NHIÊN, NGÂN HÀNG SỐ BAO HÀM TỔNG QUÁT HƠN VÀ CHI TIẾT HƠN CÁC TÍNH NĂNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG. NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ CHỈ LÀ MỘT DỊCH VỤ TIỆN ÍCH CỦA NGÂN HÀNG SỐ

thái số và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán an toàn, tiện ích, nâng cao sự trải nghiệm, sự hài lòng của khách hàng.

Các NHTM phát triển mạnh dịch vụ gửi tiết kiệm Online (điện tử), với lãi suất ưu đãi, cao hơn 0,3-0,5%/năm so với phương thức gửi tiết kiệm truyền thống giao dịch tại quầy và có sổ tiết kiệm giấy (bản cứng). Khi có tiền chuyển về tài khoản, khách hàng có thể nhanh chóng chuyển ngay sang gửi tiết kiệm điện tử tùy theo kỳ hạn và lãi suất mình lựa chọn. Tương tự, khách hàng, dù ở bất cứ đâu, dù là trong ngày lễ, ngày nghỉ đều có thể thực hiện tất toán sổ tiết kiệm, rút một phần tiền gửi tiết kiệm online, chuyển đi thanh toán, trả nợ, giúp đỡ, biếu tặng,... theo nhu cầu tức thời, khắc phục được những nhược điểm của phương thức gửi tiền tiết kiệm truyền thống. Khách hàng cũng không lo sợ bị mất sổ, không lo sợ nhân viên ngân hàng thông đồng với kẻ xấu rút mất tiền. Khi có nhu cầu cầm cố sổ tiết kiệm để vay tiền, bảo lãnh cho bên thứ ba hay xác nhận cho các giao dịch tài chính khác, các thủ tục điện tử cũng được thực

hiện hết sức nhanh chóng.

3. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG SỐ TẠI VIỆT NAM

Kết quả triển khai các biện pháp nói trên đã được phản ánh qua số liệu tăng trưởng hàng năm khá cao về các dịch vụ TTĐT dựa trên nền tảng công nghệ số trong những năm gần đây.

Về thanh toán trên thiết bị di động, như điện thoại di động, Ipad, Laptop, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2018 - 2021 lên tới 90% về số lượng giao dịch và 150% về giá trị thanh toán. Đặc biệt, trong 2 năm qua, các NHTM trong cả nước đã có những chính sách giảm phí dịch vụ thanh toán. Chỉ tính riêng trong năm 2021, tổng số tiền phí các NHTM đã giảm cho khách hàng khoảng 1.557 tỷ đồng. Nếu tính cả số phí thanh toán đã giảm trong năm 2020 thì tổng số tiền các NHTM đã giảm cho người dân đến nay đã lên tới hơn 2.000 tỷ đồng. Trong đó, hơn 80% giá trị giao dịch thanh toán cá nhân trên kênh điện tử đã được miễn phí.

Tính đến nay, cả nước có gần 95% TCTD đã xây dựng hoặc dự định xây dựng chiến lược chuyển đổi số; có khoảng 80 NHTM triển khai dịch vụ Internet banking, 44 ngân hàng cung cấp dịch vụ Mobile banking, 45 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, hơn 90.000 điểm thanh toán QR, gần 298.000 POS. Năm 2021 so với năm 2020, giao dịch thanh toán qua POS tăng tương ứng 14,25% và 12,6% về số lượng và giá trị giao dịch; qua kênh internet tăng tương ứng 49,39% và 29,14%; qua kênh điện thoại di động tăng tương ứng 72,67% và 85,09%; thanh toán qua kênh QR code tăng tương

ứng 54,24% và 120,64% với hơn 90.000 điểm chấp nhận thanh toán qua QR code... Đây là tốc độ tăng rất cao, vào loại đứng đầu trên thế giới.

Tính đến hết năm 2021, trong cả nước có 12/46 tổ chức phát hành thẻ (TCPHT), thực hiện phát hành thẻ tín dụng nội địa, tăng 50% về số lượng so với năm 2019. Số lượng thẻ tín dụng nội địa đang lưu hành đến hết năm 2021 đạt trên 475.000 thẻ, tăng 61,7% so với cuối năm 2019. Trong giai đoạn 5 năm 2017 - 2021, số lượng thẻ tín dụng nội địa đạt mức tăng trưởng bình quân 23,2%/năm, cao hơn thẻ tín dụng quốc tế là 17,18%/năm. Đến hết tháng 7/2022, số lượng tổ chức phát hành thẻ không tăng so với cuối năm 2021, song số lượng thẻ tín dụng nội địa tăng 11,2% so với cuối năm 2021.

Hiện nay, các giao dịch bình thường trong dân cư sử dụng hình thức thanh toán điện tử ngày càng rộng rãi. Ngành điện lực đã đạt tỷ lệ 89% số khách hàng là

HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN LIÊN QUAN MẬT THIẾT TỚI CUỘC SỐNG THƯỜNG NHẬT, THIẾT YẾU CỦA NGƯỜI DÂN VÀ ĐÓNG VAI TRÒ CỦA NGŨ ĐỂ KẾT NỐI THUẬN TIỆN VỚI CÁC DỊCH VỤ, NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG, TÀI CHÍNH KHÁC VÀ CẢ NHỮNG DỊCH VỤ NGOÀI NGÂN HÀNG. DO ĐÓ, TỪ NHNN ĐẾN CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NÓI CHUNG, CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NÓI RIÊNG ĐÃ CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP, TỪ XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, TĂNG CƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ.

hộ gia đình, cá nhân chấp nhận TTĐT tiền điện hàng tháng. Thanh toán điện tử được thực hiện cho trên 90% giao dịch mua vé máy bay, trên 92 % giao dịch đóng bảo hiểm nhân thọ, gần 88% các khoản thu học phí của các trường đại học công lập, trên 70% trường đại học dân lập, hơn 200 bệnh viện từ Trung ương đến các tỉnh, thành phố, thị xã và nhiều huyện thuộc vùng đồng bằng; trên 95% công ty du lịch lữ hành và 100% khách sạn, resort, cơ sở lưu trú, siêu thị.

Gần 100% các khoản chi trả lương và phụ cấp theo lương của các doanh nghiệp và tổ chức được thực hiện TTĐT. Thu thuế của các công ty tư nhân, hộ kinh doanh, thuế thu nhập cá nhân,... sử dụng TTĐT đạt 100%.

Đến cuối tháng 7/2022, đã có hơn 3,2 triệu tổng số 4,5 triệu xe ô - tô các loại trong cả nước, đạt hơn 71% tổng số xe, đã dán thẻ sử dụng dịch vụ thu phí đường bộ không dừng (ETC.) Dự kiến đến hết tháng 9/2022 sẽ đạt 80 - 90%. Cũng tính đến đầu tháng 7/2022, có 113 trạm thu phí đường bộ trên toàn quốc đã đưa vào vận hành hệ thống thu phí điện tử không dừng. Từ ngày 1/8/2022, tất cả các tuyến đường cao tốc trong toàn quốc chỉ thu phí dịch vụ đường bộ theo hình thức điện tử không dừng (ETC).

Phát triển số lượng tài khoản cá nhân

và gia tăng số dư tiền gửi thanh toán của cá nhân tại các NHTM là minh chứng thực tế về phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong nền kinh tế. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến hết tháng 3/2022, toàn hệ thống TCTD có 118,645 triệu tài khoản thanh toán khách hàng cá nhân, tăng 3,454 triệu tài khoản so với cuối năm 2021, tương đương 3%. Nếu so với một năm trước, tốc độ tăng trưởng gần 14%, với khoảng 14,456 triệu tài khoản được mở mới. Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại các NHTM đạt gần 66%, với tốc độ tăng trưởng bình quân 11,44%/năm trong giai đoạn 2015 - 2021. Tính đến hết tháng 3/2022, số dư tiền gửi trên tài khoản thanh toán cá nhân trong hệ thống TCTD đạt 1,04 triệu tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm và cao hơn 40% so với cùng kỳ năm 2021.

Tiền gửi thanh toán ngày càng tăng mạnh chủ yếu do công nghệ thanh toán hiện đại, tiện ích, an toàn, chi phí thấp. Xu hướng TTKDTM của người dân đã tăng mạnh thời gian qua.

4. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN

4.1. Những kết quả đạt được

Một là, NHNN đã chủ động nghiên cứu, tham mưu ban hành và trực tiếp ban hành

CÁC NHTM VÀ TỔ CHỨC TRUNG GIAN THANH TOÁN ĐÃ THIẾT LẬP HỆ SINH THÁI SỐ VÀ CUNG ỨNG CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THANH TOÁN AN TOÀN, TIỆN ÍCH, NÂNG CAO SỰ TRẢI NGHIỆM, SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG. NHIỀU PHƯƠNG THỨC, GIẢI PHÁP THANH TOÁN MỚI, HIỆN ĐẠI, TIẾT KIỆM CHI PHÍ ĐÃ RA ĐỜI VỚI NHIỀU TIỆN ÍCH, AN TOÀN BẢO MẬT, ĐEM LẠI LỢI ÍCH TO LỚN VÀ GIÁ TRỊ THIẾT THỰC CHO KHÁCH HÀNG, CHO CÁC TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, CÁC TỔ CHỨC THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.

các văn bản có liên quan đến chuyển đổi số, phát triển TTĐT, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách và quy định về hoạt động TTKDTM.

Hai là, hạ tầng dùng chung như Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, Hệ thống thông tin tín dụng quốc gia liên tục được đầu tư, nâng cấp theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế để tăng khả năng liên thông kết nối, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành Ngân hàng, cũng như các lĩnh vực khác trong bối cảnh mới. Ngành Ngân hàng cũng đang phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu các phương án kết nối, khai thác thông tin công dân tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân gắn chip phục vụ xác thực, làm sạch dữ liệu khách hàng tại các tổ chức cung ứng dịch vụ ngân hàng.

Ba là, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không ngừng đầu tư hạ tầng công nghệ, cung ứng nhiều sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ 4.0 nhằm gia tăng tiện ích, trải nghiệm và đảm bảo an toàn cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

Bốn là, chuyển đổi số, thanh toán số mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp nên được sự hưởng ứng tích cực của khách hàng.

Hệ thống thanh toán hoạt động thông suốt, an toàn, đáp ứng được hầu hết các nhu cầu thanh toán trong nền kinh tế; các phương thức, dịch vụ thanh toán mới hiện đại trên thế giới đã được triển khai thực hiện tại Việt Nam với chi phí hợp lý.

VỀ THANH TOÁN TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG, NHƯ ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG, IPAD, LAPTOP, ĐẠT TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG BÌNH QUÂN GIAI ĐOẠN 2018 - 2021 LÊN TỚI 90% VỀ SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH VÀ 150% VỀ GIÁ TRỊ THANH TOÁN. NHIỀU NHTM ĐẠT TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TRÊN 90% GIÁ TRỊ GIAO DỊCH.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Một là, hành lang pháp lý vẫn còn bất cập. Hầu hết các quy định pháp lý về TTĐT lạc hậu. Ví dụ, dịch vụ mobile money chính thức được công nhận và đang hoạt động có hiệu quả tại gần 100 quốc gia trên thế giới nhưng cho đến đầu tháng 11/2021, NHNN mới cấp phép cho một doanh nghiệp đầu tiên triển khai dịch vụ này. Cho đến nay, còn rất nhiều văn bản pháp lý khác về dịch vụ TTĐT, công nghệ ngân hàng số chậm được NHNN ban hành, hay chậm trình Chính phủ ban hành.

Hai là, một bộ phận dân cư có thu nhập thấp và tuổi cao ở đô thị, người dân ở vùng nông thôn và vùng núi chưa có điều kiện và ngại làm quen với TTĐT trên các thiết bị di động.

Ba là, các thủ đoạn lừa đảo, đột nhập tài khoản, ăn cắp tiền trên tài khoản của khách hàng vẫn diễn ra hết sức tinh vi, phức tạp, luôn xuất hiện các thủ đoạn mới nên các cơ quan chức năng cần nâng cao trình độ chuyên môn của mình trong lĩnh vực công nghệ cao của hoạt động thanh toán.

Bốn là, nhiều dịch vụ công, chi trả từ Kho bạc Nhà nước, thanh toán từ nguồn Ngân

sách Nhà nước chưa triển khai tích cực TTKDTM. Đến nay, nhiều khoản chi của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước vẫn thực hiện bằng tiền mặt. Chi trả lương hưu và trợ cấp xã hội vẫn chủ yếu là tiền mặt.

Năm là, triển khai hóa đơn thuế điện tử, chứng từ điện tử, chữ ký điện tử còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Nhiều cơ quan, tổ chức, nhiều cấp chưa quan tâm đến phát triển TTKDTM, họ cho rằng đây là nhiệm vụ riêng của ngành ngân hàng. Công tác kiểm tra chấp hành quy định về thuế, TTKDTM và các chế tài có liên quan còn yếu.

5. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Về định hướng chung, NHNN cần tiếp tục tập trung thực hiện một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, TTKDTM để đạt được các mục tiêu mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra. Các khuyến nghị cụ thể như sau:

PHÁT TRIỂN SỐ LƯỢNG TÀI KHOẢN CÁ NHÂN VÀ GIA TĂNG SỐ DƯ TIỀN GỬI THANH TOÁN CỦA CÁ NHÂN TẠI CÁC NHTM LÀ MINH CHỨNG THỰC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THANH TOÁN ĐIỆN TỬ TRONG NỀN KINH TẾ. THEO SỐ LIỆU CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM, TÍNH ĐẾN HẾT THÁNG 3/2022, TOÀN HỆ THỐNG TCTD CÓ 118,645 TRIỆU TÀI KHOẢN THANH TOÁN KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN, TĂNG 3,454 TRIỆU TÀI KHOẢN SO VỚI CUỐI NĂM 2021, TƯƠNG ĐƯƠNG 3%.

Một là, NHNN cần chủ động tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, cụ thể với các bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo thuận lợi cho các hoạt động chuyển đổi số và thúc đẩy TTKDTM, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt là việc triển khai các mô hình cung ứng dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ mới, mở rộng TTĐT và thanh toán trên các thiết bị di động.

Ngân hàng Nhà nước khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong lĩnh vực ngân hàng; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về tiền kỹ thuật số quốc gia, quản lý và kiểm soát giao dịch tiền kỹ thuật số trên lãnh thổ Việt Nam.

Các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả chủ trương phát triển TTKDTM của Chính phủ, chỉ đạo các cơ quan và tổ chức trực thuộc thực hiện nghiêm túc các biện pháp Chính phủ yêu cầu. Bộ Tài chính đẩy mạnh và mở rộng triển khai hóa đơn điện tử, TTĐT của các khoản thu, chi Ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước. Việc chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội cũng cần được thực hiện bằng các hình thức TTKDTM.

Hai là, ngành Ngân hàng có chiến lược cụ thể tiếp tục đầu tư các nguồn lực cho phát triển hạ tầng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu ngân hàng với các dữ liệu ngành, lĩnh vực khác; hình thành các mô hình ngân hàng số, nâng cao công tác an ninh, an toàn bảo mật; tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp và tăng cường tiện ích, chất lượng dịch vụ đối với hạ tầng thanh toán quốc gia, Hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ các giao

dịch bán lẻ theo hướng cung ứng dịch vụ thanh toán trực tuyến, xử lý tức thời, hoạt động liên tục 24/7 cho mọi người dân và doanh nghiệp.

Ngoài việc đảm bảo tiện lợi, thanh toán cần phải an toàn, minh bạch. Do đó, NHNN tiếp tục quan tâm và theo sát tình hình, cụ thể hóa hoạt động thanh toán phải đảm bảo an toàn cho nền kinh tế, cho các chủ thể tham gia cũng như hoạt động ổn định trong kinh doanh của các NHTM.

Ba là, hoàn thiện các tiêu chuẩn kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về căn cước công dân, cho phép ngành Ngân hàng khai thác thông tin trên chip thẻ căn cước công dân, đặc biệt là các yếu tố sinh trắc học, qua đó, hỗ trợ định danh, xác thực khách hàng bằng phương thức điện tử, tăng độ chính xác trong định danh, xác thực khách hàng. Bộ Tài chính và Bộ Công Thương phối hợp mở rộng sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký điện tử, giao dịch thương mại điện tử.

Bốn là, các NHTM cần chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng ưu tiên kỹ thuật số, hoặc theo mô hình tương tác gắn kết đa kênh tích hợp xoay quanh triển khai nhanh gọn, linh hoạt công nghệ trí tuệ nhân tạo và năng lực học máy. Để duy trì vị thế và tầm ảnh hưởng của mình, các ngân hàng nên nghĩ đến việc xây dựng (hoặc mua lại) năng lực trí tuệ nhân tạo và máy chuyên dụng ở ba lĩnh vực: bán hàng và

TIỀN GỬI THANH TOÁN NGÀY CÀNG TĂNG MẠNH CHỦ YẾU DO CÔNG NGHỆ THANH TOÁN HIỆN ĐẠI, TIỆN ÍCH, AN TOÀN, CHI PHÍ THẤP. XU HƯỚNG TTKDTM CỦA NGƯỜI DÂN ĐÃ TĂNG MẠNH THỜI GIAN QUA.

dịch vụ; vận hành và công nghệ thông tin; tổ chức và nhân tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- BIDV (2020-2021): Báo cáo phân tích thị trường tài chính - Trung tâm DT&NCKH, bản cứng, một số thời điểm trong các năm 2020-2021
- Chính phủ (2018-2021): Cổng thông tin của Chính phủ. Truy cập tại: <http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/cacchuongtrinhduan>; thời gian truy cập, từ ngày 8/7 đến ngày 18/7/2022.
- SBV (2018-2022): Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước, truy cập tại: <https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu>; mục các văn bản quy phạm pháp luật và thông cáo báo chí, các năm 2018-202 và 6 tháng đầu năm 2022. Thời gian truy cập, từ ngày 8/7 đến ngày 18/7/2022.
- VBNA (2020 - 2021): Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, truy cập tại: <https://www.vbna.org.vn>; thời gian truy cập, từ ngày 8/1 đến ngày 12/2/2022
- Tổng cục Thống kê (2018-2021): Truy cập tại: <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2>; thời gian truy cập, từ ngày 8/7 đến ngày 12/7/2022.